

Bản án số: **67** /2022/HSST
Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Cần**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Anh Khôi**
Ông **Trần Ngọc Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Tư Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị T Hương** – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự số 72/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Ngọc T**, sinh năm 1969, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Trần Thị P; bị cáo có chồng tên Võ Ngọc T, có 04 con, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông: **Nguyễn Đ**, sinh năm 1969; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Bà: **Nguyễn Thị Phương H**, sinh năm 1994; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Ông: **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1976; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Vĩnh An Nam, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Bà: **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1976; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam;

- Ông: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1978; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam;

- Bà: **Trương Thị L**, sinh năm 1985; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam;

- Bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam;

- Bà: **Nguyễn Thị T C**, sinh năm 1976; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Ông: **Võ M**, sinh năm 1968; vắng mặt
Địa chỉ: thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2022, khi bị cáo T đang thực hiện hành vi nhận ghi lô đề cho một người nam (không rõ lai lịch) tại nhà bị cáo ở thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì bị Tổ Công tác của Công an xã Tam Anh Bắc kiểm tra, phát hiện, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi trên. Khi thấy tổ công tác, người thanh niên không rõ lai lịch mua lô đề của T đã bỏ chạy nhưng tổ công tác không truy đuổi được.

Qua điều tra xác định được như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên và Đà Bắc. Từ đầu năm 2020 đến ngày 14/01/2022, Trương Thị Ngọc T trực tiếp tại nhà và nhận ghi qua các số điện thoại di động 0352.668.005, 0795.689.540 rồi chuyển lại cho một người phụ nữ tên Trung (không xác định được lai lịch) tại xã Tam Phú, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam qua số điện thoại 0366.238.910 để hưởng hoa hồng 07% số trên tổng số tiền chuyển, cụ thể:

Từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/01/2022 (có ngày ghi, ngày không), T đã nhận ghi lô đề cho 09 người chơi với số tiền mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 1.150.000 đồng, tổng số tiền mà T đã nhận vào các ngày trên rồi chuyển cho Trung là 6.530.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết đài thì nội dung những người chơi có lúc không trúng, có lúc trúng từ 460.000 đồng đến 800.000 đồng. Đối với những nội dung trên, T, Trung và những người chơi đã thanh toán toàn bộ tiền thắng Ta lô đề với nhau, riêng Thiệp đã được hưởng lợi số tiền 457.100 đồng tương ứng với 07% tiền hoa hồng do Trung trích lại.

Trong số 09 người chơi trên có: Nguyễn Đình T, Trương Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Đ trực tiếp đến nhà bị cáo ghi; người nữ tên L sử dụng số điện thoại 0399835293, người nam tên Huy sử dụng số điện thoại 0816550835, người nữ tên Chanh sử dụng số điện thoại 0383467124; và 02 người người sử dụng số điện thoại 0976100296 và 0365797299 chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể.

Ngày 13/01/2022, nhận ghi lô, đề trực tiếp cho khoảng 05 đến 06 người chơi đánh lô đề nhiều nội dung ở đài Miền Trung (Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định) với tổng số tiền nhận ghi lô đề là 4.440.000 đồng và đài Bắc với tổng số tiền 2.935.000 đồng. Khi có kết quả xổ số thì những nội dung người chơi đánh đài Miền Trung trên thắng số tiền 4.347.100 đồng, nội dung người chơi đánh đài Bắc thắng số tiền 2.288.900 đồng. T đã nhận toàn bộ số tiền trên của người chơi chuyển lại cho Trung và cũng đã nhận, thanh toán tiền lô đề mà người chơi thắng. Ngoài ra, T được Trung trích lại số tiền 520.000 đồng tương ứng với 7% tiền hoa hồng theo thỏa Tận.

Trong số những người ghi lô đề vào ngày này có Nguyễn Thị T C đánh lô đề qua tin nhắn điện thoại của T đài Miền Trung với số tiền là 160.000 đồng, khi có kết quả xổ số thì nội dung C đánh Ta. Những người còn lại trực tiếp đến ghi lô đề với T, không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xác M làm rõ.

Ngày 14/01/2022, Trương Thị Ngọc T nhận ghi lô đề cho 08 người chơi đánh lô đề nhiều nội dung ở các đài Ninh Tận và Gia Lai với tổng số tiền là 3.410.000 đồng. Khi bị phát hiện, chưa có kết quả xổ số kiến thiết các đài Ninh Tận và Gia Lai nên không xác định được số tiền thắng, Ta giữa T và người chơi. Những nội dung lô đề đã nhận ghi cho người chơi trong ngày này bị cáo đã nhắn tin chuyển cho Trung nội dung lô đề với số tiền 3.010.000 đồng còn nội dung đánh lô đề số tiền 400.000 đồng của người nam thanh niên đang ghi thì bị Công an phát hiện nên bỏ chạy nên T chưa chuyển cho Trung.

Số tiền bị cáo đã nhận trực tiếp của 03 người đến ghi lô đề trực tiếp tại nhà T là 1.920.000 đồng. Riêng người nam thanh niên không rõ lai lịch mua lô đề với số tiền là 400.000 đồng thì T chưa kịp nhận tiền. Số tiền T nhận ghi lô đề của 04 người qua điện thoại là 1.090.000 đồng nhưng chưa lấy tiền gồm gồm: Nguyễn Đ đánh lô đề đài Ninh Tận và Gia Lai số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Thị Phương H đánh lô đề đài Ninh Tận và Gia Lai số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Hoàng N đánh lô đề đài Ninh Tận và Gia Lai số tiền 650.000 đồng và Nguyễn Thị Bích T đánh lô đề đài Ninh Tận và Gia Lai số tiền 40.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-NT ngày 22 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trương Thị Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T từ

09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18-24 tháng. Phạt bổ sung 20-30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 quyển vở ghi lô, đề có 44 trang, trong đó có 02 trang chứa nội dung ghi lô, đề; 25 tờ “phoi đề” chưa sử dụng

- Tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, bên trong có gắn sim số 0352.668.005 và 0795.689.540.

+ Số tiền 2.897.100 (trong đó có số tiền T T của người chơi đánh lô đề ngày 14/01/2022 nhưng chưa chuyển cho Trung là 1.920.000 đồng và số tiền T T lợi bất chính là 977.100 đồng) .

- Tịch T tiêu hủy: 01 cây bút bi.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 24.102.900 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu J2 Prime bị hỏng, không khởi động được.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Bị cáo T khai nhận: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên và đài Bắc, trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2021 đến ngày 14/01/2022, bị cáo T đã trực tiếp nhận ghi lô đề cho người chơi tại nhà bị cáo và nhận ghi qua số điện thoại do người chơi gọi, nhắn ghi, sau đó chuyển cho một người tên Trung không rõ lai lịch để hưởng hoa hồng 07%. Việc ghi đề cho người chơi không phải liên tục mà có ngày ghi, ngày không, số người tham gia ghi đề mỗi ngày là khoản 5 đến 09 người. Số tiền nhận ghi đề của người chơi từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/01/2022, mỗi ngày từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ, T đã

chuyên cho người tên Trung; số tiền ghi đề trong ngày 13/01/2022 gồm nội dung các đài Miền Trung là 8.787.000đ, đài Bắc là 5.223.900đ, tổng cộng là 14.010.900. Riêng ngày 14/01/2022 khi đang ghi đề thì bị phát hiện, người ghi đề bằng hình thức nhắn tin và gọi điện thoại, chưa đưa tiền ghi đề và chưa có kết quả xổ số nên không biết người chơi trúng hay không. Số tiền hoa hồng mà người tên Trung đã chuyên cho bị cáo một lần là 520.000đ và một lần là 457.100đ. Tổng cộng là 977.100đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định trong các ngày từ ngày 26/10/2021 đến ngày 14/01/2022, bị cáo T đã có hành vi nhận ghi lô đề cho từ 05 đến 09 người chơi, sau đó chuyên cho người phụ nữ tên Trung (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng. Số tiền bị cáo nhận ghi đề trong các ngày từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/01/2022, quá trình điều tra không xác định được, số tiền ghi đề trong ngày 14/01/2022 là 2.300.000đ và số tiền bị cáo nhận ghi đề trong ngày 13/01/2022, nội dung các đài Miền Trung là 8.787.000đ, đài Bắc là 5.223.900đ, tổng cộng là 14.010.900đ. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Cùng với các tệ nạn xã hội khác, đánh bạc trái phép đã và đang gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, do đó nhà nước đã có quy định nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức; đồng thời quy định chế tài để xử lý nghiêm đối với ai vi phạm. Bị cáo T có đủ khả năng nhận thức, biết được việc nhận ghi lô đề cho người chơi rồi chuyên cho người khác để hưởng hoa hồng là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn có tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tịa phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó, có nhân thân tốt, phạm tội Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hành phạt, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt: Tuy bị cáo phạm tội Tộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên. Song xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội Tộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, số tiền bị cáo nhận ghi đề cũng như hưởng lợi từ việc ghi đề là không lớn, do đó việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, nhận ra sai trái của mình từ đó điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với quy tắc xử sự chung của xã hội cũng đủ thể hiện sự nghiêm M của pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Thị T C, Nguyễn Đ, Nguyễn Thị Phương H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Bích T, Trương Thị L, Võ M, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị L đã có hành vi ghi lô đề ăn Ta bằng tiền nhưng số tiền ghi lô đề chưa đến mức bị xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép là phù hợp.

[7] Đối với số tiền các đối tượng nhắn tin đánh lô đề với bị cáo nhưng chưa trả tiền, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này liên quan đến hành vi đánh bạc nên truy T sung vào Ngân sách Nhà nước gồm: truy T của Nguyễn Đ số tiền 200.000 đồng, truy T của Nguyễn Thị Phương H số tiền 200.000 đồng; Truy T của Nguyễn Hoàng N số tiền 650.000 đồng và truy T của Nguyễn Thị Bích T số tiền 40.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 quyển vở ghi lô, đề có 44 trang, trong đó có 02 trang chứa nội dung ghi lô, đề; 25 tờ “phoi đề” chưa sử dụng là tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ;

- 01 cây bút bi là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch T tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu J2 Prime bị cáo dùng để nhận ghi lô đề nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 977.000đ là tiền T lợi bất chính nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 23.126.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thị Ngọc T** phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Ngọc T 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo theo quy định tại điều 93 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 quyển vở ghi lô, đề có 44 trang, trong đó có 02 trang chứa nội dung ghi lô, đề; 25 tờ “phơi đề” chưa sử dụng

- Tịch T sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu J2 Prime (đã qua sử dụng).

- Tịch T sung ngân sách nhà nước số tiền 2.897.100đ (Hai triệu, tám trăm chín bảy nghìn một trăm) đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 24.201.900đ (Hai bốn triệu, hai trăm không một nghìn, chín trăm) đồng.

- Tịch T tiêu hủy: 01 cây bút bi;

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành).

Truy T của Nguyễn Đ số tiền 200.000 đồng, truy T của Nguyễn Thị Phương H số tiền 200.000 đồng; Truy T của Nguyễn Hoàng N số tiền 650.000 đồng và truy T của Nguyễn Thị Bích T số tiền 40.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về án phí: bị cáo Trương Thị Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần